

**Giác hút chân không**  
**OGVM-30X95-SV-N-G14F**  
Số bộ phận: 8073854

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                  | Giá trị                                                     |
|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Độ bù chiều cao cốc hút                   | 3 mm                                                        |
| Bán kính phôi tối thiểu                   | 40 mm                                                       |
| Chiều rộng định mức                       | 6 mm                                                        |
| Kích thước cốc hút                        | 30x95 mm                                                    |
| Thể tích cốc hút                          | 9.6 cm <sup>3</sup>                                         |
| Vị trí kết nối                            | bên trên                                                    |
| Vị trí lắp đặt                            | bất kì                                                      |
| Hình dạng giác hút                        | hình bầu dục phẳng                                          |
| Áp suất vận hành                          | -95 kPa...0 kPa<br>-0.95 bar...0 bar<br>-13.775 psi...0 psi |
| Áp suất làm việc danh nghĩa               | -60 kPa                                                     |
| Áp suất vận hành định mức                 | -0.6 bar                                                    |
| Môi chất vận hành                         | khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: -: -]               |
| Lớp chống ăn mòn KBK                      | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                      |
| Tuân thủ LABS                             | VDMA24364-A1-L                                              |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh            | -20 °C...80 °C                                              |
| Lực giữ ở áp suất vận hành định mức       | 146 N                                                       |
| Lực bên dọc ở áp suất vận hành danh nghĩa | 114 N                                                       |
| trọng lượng sản phẩm                      | 44 g                                                        |
| Kiểu gắn                                  | Qua cổng nối chân không                                     |
| Giác hút chân không                       | Ren trong G1/4                                              |
| Màu sắc                                   | màu đen                                                     |
| Độ cứng Shore                             | 60 +/- 5                                                    |
| Vật liệu công nghệ vận vít                | Hợp kim nhôm rèn                                            |
| Ghi chú vật liệu                          | Tuân thủ RoHS                                               |
| Vật liệu giác hút                         | NBR                                                         |